

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ SƠN CẨM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 163 /BC-UBND

Sơn Cẩm, ngày 13 tháng 10 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện công khai thu chi ngân sách xã 9 tháng năm 2023**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;


Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND xã Sơn Cẩm về việc phê chuẩn thu chi ngân sách xã Sơn Cẩm năm 2023;

UBND xã đã chỉ đạo Ban tài chính thực hiện công khai thu chi ngân sách xã 9 tháng năm 2023 và kết quả thực hiện như sau:

- Đã thực hiện công khai thu chi ngân sách xã 9 tháng năm 2023 theo Quyết định số 183 /QĐ-UBND ngày 12 /10/2023 của UBND xã Sơn Cẩm về việc công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách năm 2023.

- Hình thức công khai: niêm yết tại trụ sở UBND xã, từ ngày 12 /10/2023 đến hết ngày 13 /11/2023.

Trên đây là báo cáo tình hình công khai quyết toán thu chi ngân sách xã Sơn Cẩm 9 tháng năm 2023. 

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH;
- TT ĐU-HĐND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Sỹ Bình**

**BIÊN BẢN**  
**Xác nhận niêm yết công khai số liệu thu chi ngân sách**  
**của UBND xã Sơn Cẩm 9 tháng năm 2023**

Hôm nay, hồi 9 giờ 00 ngày 13 tháng 10 năm 2023, tại UBND xã Sơn Cẩm chúng tôi gồm có:

1. Đồng chí: Nguyễn Sỹ Bình - Chủ tịch UBND .
2. Đồng chí: Nguyễn Văn Tiến - Phó chủ tịch UBND- Chủ tịch công đoàn.
3. Đồng chí: Phạm Thị Kiều Lan - Kế toán.
4. Đồng chí: Nguyễn Như Nguyệt Hằng - Kế toán.
5. Đồng chí: Vũ Thị Lệ Huyền - Văn phòng.

- Chủ tọa: ông Nguyễn Sỹ Bình


- Thư ký: bà Vũ Thị Lệ Huyền

\* **Nội dung:** Xác nhận niêm yết công khai số liệu thu chi ngân sách của UBND xã Sơn Cẩm 9 tháng năm 2023 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Quyết định công khai kèm theo biểu công khai số liệu thu chi ngân sách xã 9 tháng năm 2023 của UBND xã Sơn Cẩm gồm các mẫu biểu số: 113/CKTC-NSNN; 114/CKTC-NSNN; 115/CKTC-NSNN.

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày 13 /10/2023 đến hết ngày 13 /11/2023.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại trụ sở UBND xã Sơn Cẩm.

Biên bản lập xong hồi 09h30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua. 

THƯ KÝ



Vũ Thị Lệ Huyền



CHỦ TỌA  
Nguyễn Sỹ Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ SƠN CẨM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 183/QĐ-UBND

Sơn Cẩm, ngày 12 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai số liệu thực hiện thu chi ngân sách xã Sơn Cẩm 9 tháng năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN CẨM**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 27/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Sơn Cẩm về việc phê chuẩn dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023;*

*Xét đề nghị của Ban tài chính xã,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai số liệu thu chi ngân sách xã 9 tháng năm 2023 với nội dung cụ thể như sau: (có biểu mẫu chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Ban tài chính có trách nhiệm thực hiện công khai cho các ban ngành đoàn thể sử dụng ngân sách, các đơn vị, bộ phận liên quan biết để tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND và UBND, Ban tài chính, trưởng các ban ngành đoàn thể và các ông (bà) trưởng xóm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- ĐU-HĐND;
- Phòng TC-KH;
- Như điều 3;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Sỹ Bình**

Sơn Cẩm, ngày 13 tháng 10 năm 2023

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH**  
**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách**  
**Xã Sơn Cẩm 9 tháng năm 2023**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 11999/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số :31/NQ-HĐND ngày 23/12/2022 của HĐND xã Sơn Cẩm về việc phê chuẩn phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2023 xã Sơn Cẩm

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Sơn Cẩm 9 tháng năm 2023 như sau:

**1. Thu ngân sách xã 9 tháng năm 2023:**

- Thu ngân sách nhà nước 9 tháng đạt 3.807413574đ/5.545.000.000đ = đạt 68,66%

- Thu ngân sách địa phương 3.243.147.379đ/4.685.000.000đ=69,22%

Một số khoản thu đạt tỷ lệ thấp như thuế TNCN, thu khác ngân sách...

**2. Chi ngân sách xã 9 tháng năm 2023:**

Chi thường xuyên ngân sách 9 tháng đạt 4.100.966.069đ/6.339.002.000đ = 65% dự toán.

Chi đầu tư: Chi thanh toán xi măng cho công trình đường GTNT xã Sơn Cẩm năm 2022: 379.512.000đ

**3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 9 tháng năm 2023:**

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2023 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ các tháng tiếp theo của năm.



Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong 9 tháng năm 2023 công tác tài chính - ngân sách của xã Sơn Cẩm gặp phải một số khó khăn như: Nhận thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao nhất là trong lĩnh vực thuế vận tải và thuế xây dựng, do tình hình thị trường bất động sản giảm đáng kể nên 1 số chỉ tiêu liên quan đến đất đai không đạt chỉ tiêu của thành phố đề ra.

Trong 9 tháng năm 2023, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong 9 tháng năm 2023 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

**KẾ TOÁN**



**Phạm Thị Kiều Lan**

**CHỦ TỊCH UBND**



**Nguyễn Sỹ Bình**





Biểu số 113/CKTC-NSNN

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2023**

<b>NỘI DUNG THU</b>	<b>DỰ TOÁN</b>	<b>TH 3 THÁNG</b>	<b>SO SÁNH (%)</b>
<b><u>TỔNG SỐ THU</u></b>	<b><u>6.339.002.000</u></b>	<b><u>7.534.201.899</u></b>	<b><u>119</u></b>
1. Các khoản thu xã hưởng 100%	175.000.000	139.700.000	<u>80</u>
2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	4.510.000.000	3.667.713.574	<u>81</u>
3. Thu bổ sung	1.654.002.000	1.736.602.000	<u>105</u>
- <i>Bổ sung cân đối</i>	<i>1.654.002.000</i>	<i>1.264.002.000</i>	<i>76</i>
- <i>Bổ sung có mục tiêu</i>		<i>472.600.000</i>	
4. Thu kết dư NS		1.990.186.325	
<b><u>TỔNG SỐ CHI</u></b>	<b><u>6.249.002.000</u></b>	<b><u>4.480.478.069</u></b>	<b><u>72</u></b>
1. Chi đầu tư phát triển		379.512.000	
2. Chi thường xuyên	6.123.568.000	4.100.966.069	<u>67</u>
3. Dự phòng	125.434.000		<u>0</u>



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán năm		Thực hiện 9 tháng		So sánh(%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
<b>TỔNG THU</b>	<b>5.545.000.000</b>	<b>6.339.002.000</b>	<b>13.858.089.514</b>	<b>13.293.823.319</b>		
<b>I/ Các khoản thu 100%</b>	<b>175.000.000</b>	<b>175.000.000</b>	<b>139.700.000</b>	<b>139.700.000</b>	<b>80</b>	<b>80</b>
1. Phí, lệ phí	55.000.000	55.000.000	52.100.000	52.100.000	95	95
2. Thu lệ phí môn bài	75.000.000	75.000.000	78.100.000	78.100.000	104	104
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		-		-		
4. Đóng góp của nhân dân theo quy định		-		-		
5. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân		-		-		
6. Thu kết dư NS năm trước		-		-		
7. Thu khác	45.000.000	45.000.000	9.500.000	9.500.000	21	21
8. Các khoản thu phạt khác						
<b>II/ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>5.370.000.000</b>	<b>4.510.000.000</b>	<b>3.667.713.574</b>	<b>3.103.447.379</b>	<b>68</b>	<b>69</b>
1. Thuế TNCN từ đất	3.000.000.000	2.700.000.000	887.720.878	766.990.866		
2. Thuế TNCN từ hộ	470.000.000	-	330.052.032			
3. Thuế thu nhập từ h/đ cho thuê tài sản+ chậm nộp thuế			20.051.011	-		
4. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	200.000.000	200.000.000	324.506.380	324.506.380		
5. Lệ phí trước bạ nhà, đất	800.000.000	800.000.000	1.418.373.930	1.418.373.930	177	177
6. Các khoản thu phân chia khác do tỉnh quy định	900.000.000	810.000.000	687.009.343	593.576.203	76	73
6.1. Thuế giá trị gia tăng	900.000.000	810.000.000	687.009.343	593.576.203	76	73
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>			<b>6.323.887.615</b>	<b>6.323.887.615</b>		
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>			<b>1.990.186.325</b>	<b>1.990.186.325</b>		
<b>VI/ Thu bổ sung ngân sách từ cấp trên</b>		<b>1.654.002.000</b>	<b>1.736.602.000</b>	<b>1.736.602.000</b>		<b>105</b>
1. Thu bổ sung ngân sách từ cấp trên		1.654.002.000	1.264.002.000	1.264.002.000		76
2. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên		0	472.600.000	472.600.000		



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán			Thực hiện 9 tháng			So sánh		
		Tổng số	XDCB	Thường xuyên	Tổng số	XDCB	Thường xuyên	Tổng số	XDCB B	Thường xuyên
	<b>Tổng chi</b>	<b>6.339.002.000</b>		<b>6.339.002.000</b>	<b>4.100.966.069</b>		<b>4.100.966.069</b>	<b>64,69</b>		<b>64,69</b>
1	Chi giáo dục	20.000.000		20.000.000	10.500.000		10.500.000	52,50		52,50
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			-	0					
3	Chi y tế	20.000.000		20.000.000	7.900.000		7.900.000			
4	Chi văn hóa thông tin	35.000.000		35.000.000	36.850.000		36.850.000	105,29		105,29
5	Chi phát thanh, truyền thanh			-	0		0			
6	Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	0		0	-		-
7	Chi bảo vệ môi trường	-		-	0		0			
8	Chi các hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000	23.150.000		23.150.000	66,14		66,14
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.838.568.000		5.838.568.000	3.881.761.069		3.881.761.069	66,48		66,48
10	Chi công tác xã hội	175.000.000		175.000.000	115.905.000		115.905.000	66,23		66,23
11	Chi khác	65.000.000		65.000.000	24.900.000		24.900.000	38,31		
12	Dự phòng ngân sách	125.434.000		125.434.000	0		0			